| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 26 - 5 - 2023
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Trang**;

*Các Thẩm phán:* Ông **Hàng Lâm Viên;**

Bà **Trần Thị Dịu.**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Hà Tường Vi** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà **Huỳnh Thị Hồng Yến** – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 26/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 04/2023/TLPT- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con".*

Do bản án hôn nhân gia đình số 16/2023/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2023/QĐ-PT ngày 08/5/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐ-PT ngày 18/5/2023 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Ông **Phan Châu L**, sinh năm: 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. *Bị đơn***:** Bà **Võ Thị Hồng Q**, sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã PH, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

*3. Người kháng cáo:* Bị đơn bà Võ Thị Hồng Q.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

***Tại đơn khởi kiện ngày 26-12-2022 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phan Châu L trình bày:***

Về hôn nhân: Ông và bà Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P theo giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 19-4-2016. Thời gian gần đây, ông phát hiện bà Q có nhắn tin qua lại với người đàn ông khác, cho rằng bà Q ngoại tình dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa hợp. Cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Q.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông và bà Q có một con chung là cháu Phan Võ Gia H - sinh ngày 20-11-2016, hiện tại ông đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp được nuôi con chung, không yêu cầu bà Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn bà Võ Thị Hồng Q trình bày:***

Về hôn nhân: Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với ông L nữa nên thuận tình ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà không đồng ý giao con chung là cháu Phan Võ Gia H sinh ngày 20-11-1016 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu ông L chu cấp tiền nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phần quyết định của Bản án số 16/2023/HNGĐ-ST ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện N quyết định:

Căn cứ: Khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều: 51, 55, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Châu L và bà Võ Thị Hồng Q.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Võ Gia H, sinh ngày 20/11/2016 cho ông Phan Châu L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo và điều kiện thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 14/3/2023, bị đơn bà Võ Thị Hồng Q làm đơn kháng cáo như sau: Không đồng ý với quyết định giao con chung cháu Phan Võ Gia Hân cho ông Phan Châu L được quyền nuôi dưỡng. Đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết lại theo hướng sửa một phần bản án sơ thẩm, giao cháu Phan Võ Gia H cho bà được quyền nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn tranh luận: Đề nghị giao con cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì nguyên đơn có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung tốt hơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn tranh luận: Đề nghị cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm, giao cháu Phan Võ Gia H cho bị đơn được quyền nuôi dưỡng. Cháu H là con gái nên giao cho mẹ nuôi dưỡng là phù hợp.

*Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký tham gia phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị Hồng Q, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 16/2023/HNGĐ-ST ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Đơn kháng cáo ngày 14/3/2023 của bà Võ Thị Hồng Q làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết của vụ án: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" là đúng theo quy định của pháp luật.

**[3] Về nội dung:** Xét nội dung kháng cáo của bị đơn yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm, giao cháu Phan Võ Gia H cho bị đơn được quyền nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Trong thời kỳ hôn nhân, ông L và bà Q có 01 con chung là cháu Phan Võ Gia H, sinh ngày 20/11/2016. Khi ly hôn ông L và bà Q đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

[3.2] Về điều kiện nuôi con của ông Phan Châu L: Ông L hiện đang làm việc tại công ty cổ phần xây dựng HaCom Ninh Thuận có mức thu nhập tổng cộng là 19.120.429 đồng, hiện tại ông L đang ở cùng cha mẹ, cha ông L là cán bộ hưu trí. Từ khi cháu H sinh ra cho đến nay, cha mẹ ông L cùng trông nom, đưa đón cháu đi học khi cha mẹ cháu đi làm và cháu đã quen với môi trường sống tại nhà ông L.

[3.3] Về điều kiện nuôi con của bà Võ Thị Hồng Q: Bà Q hiện đang là cán bộ thư viện trường tiểu học cơ sở L, xã PH có mức thu nhập là 5.193.693 đồng. Ngoài thu nhập chính bà Q còn khai có bán hàng Online với thu nhập bình quân 10.000.000 đồng/tháng, nhưng không có tài liệu chứng cứ hợp pháp để chứng minh. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Q trình bày bà còn khoản nợ hàng tháng phải thanh toán cho ngân hàng là 3.500.000 đồng/tháng. Như vậy, sau khi thực hiện nghĩa vụ, mức thu nhập của bà Q còn lại: 5.193.000 đồng - 3.500.000 đồng = 1.593.000 đồng; bà Q hiện đang ở một mình và ở nhà thuê của bà Trần Thị H tại thôn V, xã PH.

[3.4] Tại giai đoạn phúc thẩm, bị đơn cung cấp Đơn xin xác nhận buôn bán hàng online (BL: 210) với nội dung: ngoài làm việc tại Trường tiểu học L thì ngoài giờ hành chính bà có buôn bán online thêm các mặt hàng như: Chả ram tôm đất, chả lụa, nem chua, hàng cấp đông,… Hiện trong nhà có 2 tủ lạnh đông lớn đang chứa các mặt hàng bà đang bán, số lượng khách hàng tương đối ổn định cũng kiếm thêm thu nhập hàng tháng từ 8 triệu đến 10 triệu đồng/tháng, có xác nhận của Trưởng thôn V là ông Phan Minh T (BL 209). Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Q đưa ra 02 lý do để giành quyền nuôi con gồm: Cháu H là con gái nên việc giao con cho bà chăm sóc sẽ tốt hơn; Khi bà không còn chung sống với ông L thì cháu H có biểu hiện sa sút về học tập, sách vở, đồ dùng học tập, quần áo của cháu khi đến lớp không được đảm bảo nên thường xuyên bị cô giáo nhắc nhở.

[3.5] Xét thấy: Về điều kiện nuôi con, chăm sóc con của ông Phan Châu L tốt hơn nên cháu H sẽ được chăm sóc chu đáo hơn. Tại phiên tòa phúc thẩm ông L nộp cho Tòa bản kết quả học tập của cháu Phan Võ Gia H thể hiện cháu H có kết quả học tập tốt, được khen thưởng: học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện, không phải có biểu hiện sa sút về mặt học tập như bà Q trình bày (BL 226). Mặt khác, trong hồ sơ có thu thập được những tin nhắn giữa bà Q và ông L thể hiện: bà Q có những lời lẽ không đúng mực, khiếm nhã sẽ làm ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển của cháu H (BL 12 - 67). Hơn nữa, bà Q khai ngoài giờ hành chính bà còn bán hàng online nên sẽ không có nhiều thời gian chăm sóc con chung. Mặt khác, cháu H chưa tròn 07 tuổi nhưng khi được hỏi cháu mong muốn được sống với ai thì cháu đã trả lời: *con muốn sống với ba* (BL 230 - 231).

[3.6] Trong hồ sơ, Tòa án cấp sơ thẩm thu thập được đơn xin ly hôn ngày 24/12/2022 của bà Q có nội dung: "*Vợ chồng không hạnh phúc nên chúng tôi đi đến quyết định thuận tình ly hôn và đã có sự thống nhất giữa hai vợ chồng là tôi và ông Phan Châu L. Về tài sản chung: Không có. Về con chung: Phan Võ Gia H, giới tính: Nữ, sinh ngày 20/11/2016. Hai chúng tôi đã thỏa thuận và thống nhất con chung là do ông Phan Châu L nuôi dưỡng. Tôi không nhận trách nhiệm và cấp dưỡng nuôi con. Bé Phan Võ Gia H sẽ ở cùng ông Phan Châu L là chồng tôi*"(BL 04). Và Đơn không nhận nuôi con "*Tôi viết đơn này với lý do không nhận nuôi con và cấp dưỡng bé Phan Võ Gia H. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm với nội dung tôi viết là đúng, không có sự ràng buộc*" (BL 03). Bà Q cho rằng bà bị ép phải viết 02 đơn này nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh.

[3.7] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của cháu H giao con chung cho ông L nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát viên tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị Hồng Q giữ nguyên toàn bộ bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 16/2023/HNGĐ-ST ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện N.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm nên bà Võ Thị Hồng Q phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

**Tuyên bố:** Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Võ Thị Hồng Q.

Giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 16/2023/HNGĐ-ST ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Các điều 147, 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều: 51, 55, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Châu L và bà Võ Thị Hồng Q.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về con chung: Giao cháu Phan Võ Gia H, sinh ngày 20/11/2016 cho ông Phan Châu L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi giưỡng và giáo dục. Bà Võ Thị Hồng Q không phải cấp dưỡng nuôi con do ông L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

*Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:*

Ông Phan Châu L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002904 ngày 27/12/2022. Ông L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm:*

Bà Võ Thị Hồng Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007386 ngày 23/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Q đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi*

*hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- Đương sự (2);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- TAND huyện N (1);
- Chi cục THADS huyện N (1);
- Phòng KTNV & THA (1);
- UBND xã P (1);
- Lưu hồ sơ, án văn, HC-TP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Trang**